

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
Số: 2268 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Huế, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 2082/STP-VP ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quốc tịch thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của Sở Tư pháp.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao Sở Tư pháp thực hiện các công việc sau:

1. Cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế; trình UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính trước ngày 22/7/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan

theo hướng dẫn tại Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tư pháp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) theo quy định. Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quốc tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tài

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC QUỐC TỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Kèm theo Quyết định số 2268 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (2.001895)	<i>Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền là: 53 ngày đối với hồ sơ xác minh thông thường hoặc 68 ngày đối với hồ sơ xác minh phức tạp.</i>	100.000 đồng Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</i> - Thông tư số 264/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ	Sở Tư pháp	<i>-Thời gian giải quyết; -Cách thức nộp hồ sơ; - Căn cứ pháp lý</i>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi
			Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.		tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.		
2	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam (2.002039)	105 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	3.000.000 đồng. Miễn lệ phí đối với những trường hợp sau: + Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ	Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp Địa điểm: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ.	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. <i>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025.</i> <i>- Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</i> <i>- Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.	<i>Căn cứ pháp lý;</i>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi
			Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó). + Người không quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.		Nam, lệ phí quốc tịch.		

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi
3	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002038)	85 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	2.500.000 đồng. Miễn lệ phí đối với người mất quốc tịch xin trở lại quốc tịch Việt Nam mà có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025.</i> - Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.	- Cách thức nộp hồ sơ - Căn cứ pháp lý;

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi
4	Thủ tục thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước (2.002036)	75 ngày (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	2.500.000 đồng	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025.</i> - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp; Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước	- <i>Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ</i> - <i>Căn cứ pháp lý;</i>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi
5	Thủ tục cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước (1.005136)	Thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền - 18 ngày làm việc đối với trường hợp có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam; - 53 ngày làm việc đối với trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam (hồ sơ xác minh thông thường) hoặc 68 ngày làm	100.000 đồng Miễn phí đối với: người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận có quốc tịch Việt Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. không ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	- Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008. - <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2025.</i> - <i>Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.</i> - <i>Thông tư số 12/2025/TT-BTP ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch.</i> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.	Sở Tư pháp	- cách thức nộp hồ sơ; - Căn cứ pháp lý

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi
		việc (hồ sơ xác minh phức tạp)					

** **Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết này thực hiện theo Quyết định số 2358/QĐ-BTP ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Bộ Tư pháp; Bộ Tư pháp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)*